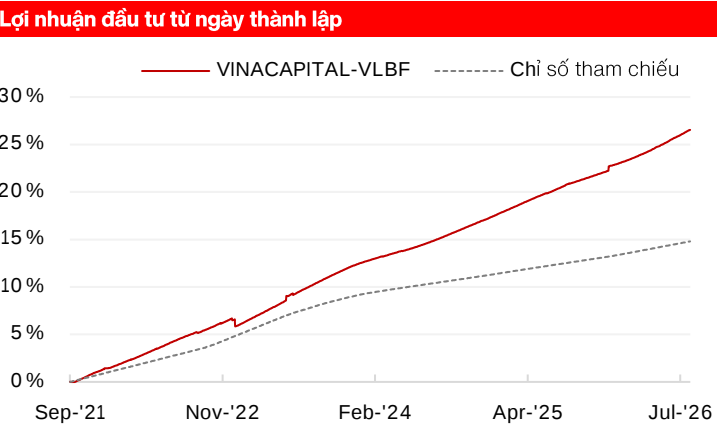


Tại ngày 31/07/2026

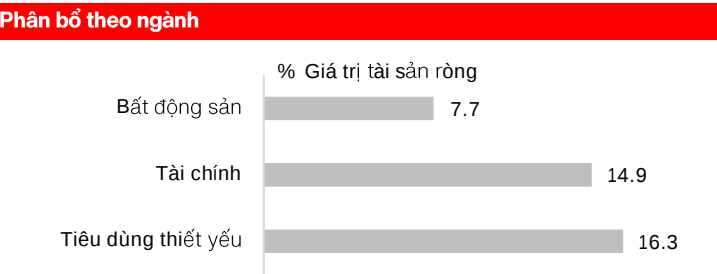
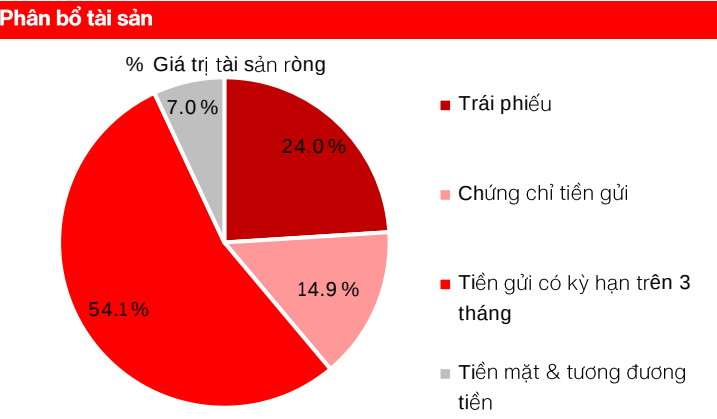
Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày. Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 2,5 - 3,0% mỗi năm.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VLBF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 07/2026 (%)	0.5	0.2
LN từ đầu năm 2026 (%)	2.9	1.5
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	4.8	2.3
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	2.8
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	4.9	2.9
LN từ ngày thành lập (%)	26.5	14.8

Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.



Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Cập nhật thị trường

Sự bùng nổ AI trên toàn cầu tiếp tục tạo động lực mạnh mẽ cho xuất khẩu công nghệ cao và tăng trưởng GDP của Việt Nam. Trong 7T2026, kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 50% so với cùng kỳ năm trước, nối tiếp mức tăng gần 50% trong năm 2025. Tổng thể, xuất khẩu nhóm hàng công nghệ tăng 39% so với cùng kỳ trong 7T2026 và chiếm gần 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Nhờ đó, tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, vốn đóng góp khoảng một phần tư GDP của Việt Nam, đã tăng tốc từ 11,4% so với cùng kỳ trong 6T2026 lên 12,0% trong 7T2026 (lưu ý rằng trước đại dịch COVID-19, tăng trưởng ngành chế biến, chế tạo bình quân đạt khoảng 12%). Bên cạnh đó, chỉ số PMI của Việt Nam tăng từ 51,8 điểm trong tháng 6 lên 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng thứ 13 liên tiếp PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm, phản ánh sự mở rộng của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một điểm cần lưu ý. Trong khi các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, lượng tồn kho cả đầu vào sản xuất lẫn thành phẩm lại sụt giảm mạnh. Sự gia tăng nhập khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu từ các nhà máy FDI đã góp phần khiến Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại ở mức 20,5 tỷ USD. Đáng chú ý, khoảng một nửa mức thâm hụt này đến từ đà tăng của giá dầu và giá bộ nhớ máy tính trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND gần như không biến động đáng kể trong suốt từ đầu năm đến nay và cơ bản đi ngang. Một trong những nguyên nhân là lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại đã tăng khoảng 150 điểm cơ bản từ đầu năm, lên mức bình quân khoảng 8-9%, trong khi lạm phát vẫn được kiểm soát tương đối tốt (CPI tăng 4,5% YoY trong tháng 7, giảm từ mức 4,7% trong tháng 6).

Tóm lại, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam đã vượt xa tốc độ tăng trưởng tiền gửi trong hai năm qua. Tính đến ngày 27/7, tín dụng tăng 8,2%, trong khi tiền gửi chỉ tăng 5,8%, đẩy tỷ lệ cho vay trên huy động lên khoảng 115%. Điều này cho thấy thanh khoản của hệ thống ngân hàng đang ở trạng thái tương đối căng thẳng.

Trong tháng 07/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận tổng giá trị phát hành 26,3 nghìn tỷ đồng, giảm 41,9% so với cùng kỳ 2025. Phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 21,0 nghìn tỷ đồng, chủ yếu đến từ nhóm Ngân hàng (73,1%) và Bất động sản (23,8%). Lãi suất bình quân của trái phiếu ngân hàng ở mức 9,0% (7,9-10,0%), thấp hơn so với nhóm bất động sản 12,5%. Ở các ngành khác, Công ty Cổ phần Dịch vụ cáp treo Bà Nà (thuộc nhóm Sun Group) là đơn vị huy động lớn nhất, với tổng giá trị 420 tỷ đồng và lãi suất 11,5%. Trên kênh phát hành công chúng, thị trường ghi nhận duy nhất 1 tổ chức phát hành, HDB, với tổng giá trị huy động đạt 5.300 tỷ đồng, lãi suất phát hành bình quân khoảng 8,8%.

Quỹ đầu tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital
(VINACAPITAL-VLBF)



Tại ngày 31/07/2026

Danh mục đầu tư lớn				
Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	16.3	9.1	1.4
SHBF	CT Tài chính SHB	11.4	8.9	0.3
HDC	Hodeco	7.0	11.1	1.7
FECD	CT Tài chính FE Credit	3.4	8.8	0.2
VHM	Vinhomes	0.7	6.0	0.3

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	44.7
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	12,654.3
Ngày thành lập	07/09/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	<=45 ngày: 0.1 % >45 ngày: 0 %
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Lầu 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam	
Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com	
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.